

Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

KẾT HÔN - LY HÔN

Kết hôn giữa người Nhật và người nước ngoài

Người Nhật phải đủ các điều kiện về kết hôn như pháp luật Nhật đã qui định. Người nước ngoài cũng phải đủ các điều kiện về kết hôn của nước mình.

Giấy tờ cần chuẩn bị	<ol style="list-style-type: none">1 Giấy đăng ký kết hôn (lấy ở tòa hành chính thành phố, phường xã. Ngoài ra phải có chữ ký và con dấu của hai người làm chứng đã trưởng thành)2 Bản sao hộ tịch (người Nhật)3 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn hoặc giấy tờ tương đương (người nước ngoài)4 Thẻ chứng minh đăng ký ngoại kiều5 Hộ chiếu (hay vật chứng minh quốc tịch) .v.v...
-----------------------------	--

Các giấy tờ trên sẽ nộp tại tòa hành chính của thành phố, phường xã, nơi một trong hai người kết hôn đang cư ngụ, hoặc là nộp tại tòa hành chính thành phố hay phường xã, nơi nguyên quán của phía người Nhật.

Sau khi giấy tờ được thụ lý, việc kết hôn tại Nhật được hoàn thành.

Tại đó, bạn sẽ nhận được giấy chứng nhận thụ lý đăng ký kết hôn.

Người nước ngoài làm thủ tục kết hôn tại nước mình.

Tùy mỗi nước có phương pháp làm thủ tục kết hôn khác nhau. Vì vậy, xin hãy xác nhận tại đại sứ quán và lãnh sự quán của nước bạn.

Sau khi giấy tờ được thụ lý, việc kết hôn tại nước mình cũng được hoàn thành.

Người có nguyện vọng đổi tư cách lưu trú như bây giờ sang tư cách lưu trú vợ hoặc chồng của người Nhật thì xin hãy trao đổi tại sở quản lý nhập cảnh.

Kết hôn giữa hai người nước ngoài

Tùy mỗi nước có điều kiện hoàn thành kết hôn khác nhau nên xin hãy hỏi và làm thủ tục tại cơ quan ngoại giao của nước mình tại Nhật.
Trường hợp bạn muốn làm thủ tục đăng ký kết hôn tại tòa hành chính thành phố, phường xã của Nhật thì xin hãy hỏi tại tòa hành chính của thành phố, phường xã.

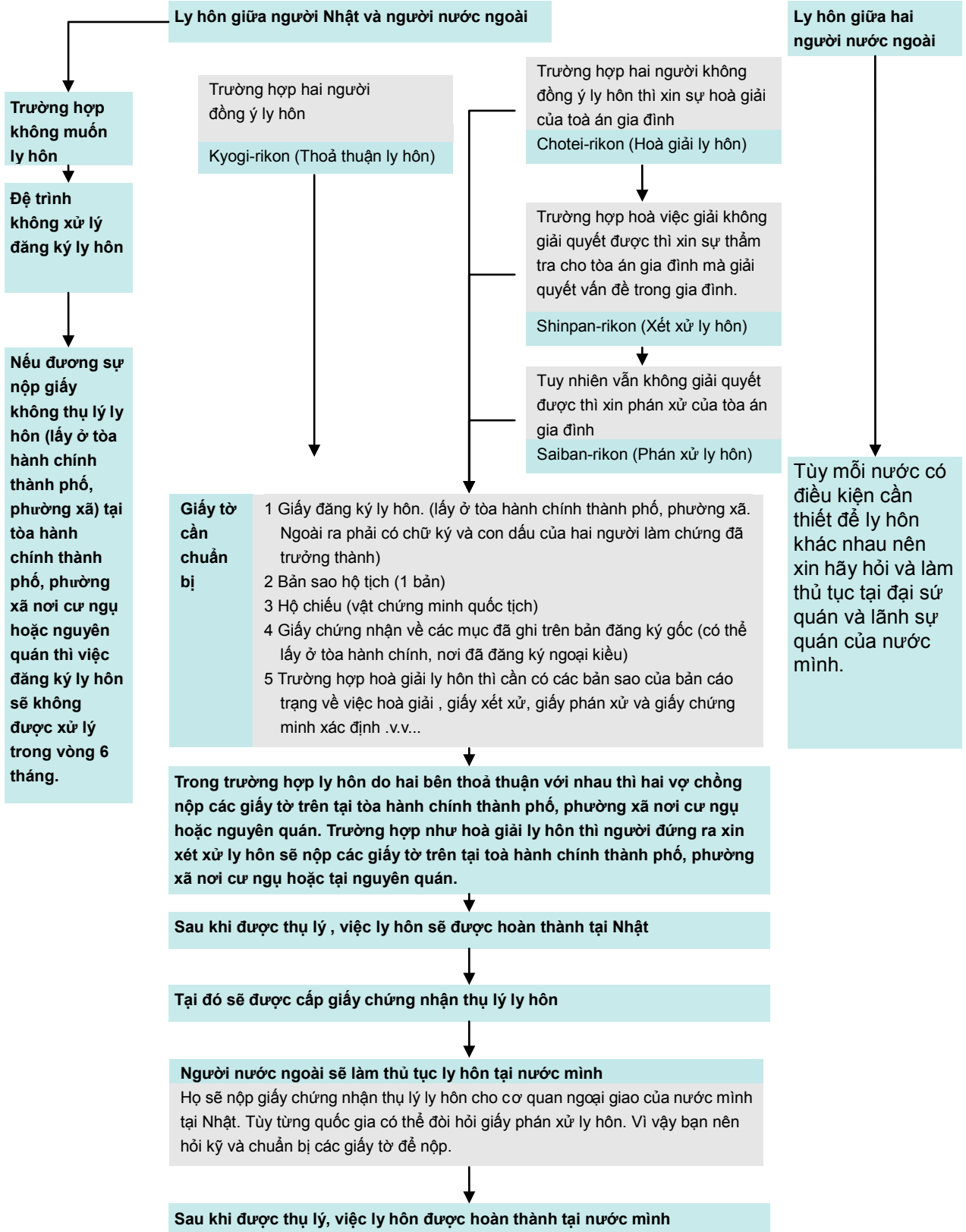
Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

Các bước tiến hành thủ tục ly hôn quốc tế



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

Căn cứ vào pháp luật Nhật, chúng tôi giải thích về việc kết hôn và ly hôn của người nước ngoài. Điểm khác biệt lớn so với người Nhật là người nước ngoài phải nộp các giấy tờ cần thiết cho cơ quan có thẩm quyền tại Nhật cũng như tại nước mình. Ngoài ra cùng với việc kết hôn, ly hôn sẽ tiến hành đăng ký và nộp các loại giấy tờ khác. Do đó xin hãy ghi nhớ và thực hiện các thủ tục như trên.

1 Kết hôn

Hai người kết hôn quốc tế thì mỗi người đều phải tuân theo luật pháp nước mình. Mặt khác phải làm thủ tục kết hôn tại cả hai nước.

Cụ thể là ngoài việc nộp giấy đăng ký kết hôn thì cùng với việc đăng ký ngoại kiều là làm các loại đăng ký khác nữa ([tham khảo ở 3 Các loại đăng ký khác cùng với kết hôn và ly hôn](#)) đã được pháp luật qui định, xin hãy ghi nhớ và tiến hành các thủ tục trên. Có nhiều lúc thông qua công ty hoặc trường học để nộp, bạn cũng hãy thông báo cho công ty và trường học.

1-1 Kết hôn tại Nhật

Dưới đây là những điều kiện về kết hôn do pháp luật Nhật qui định. Tất cả những điều kiện này phải được thỏa mãn.

- Tuổi kết hôn là nam giới phải từ 18 tuổi và nữ giới phải từ 16 tuổi trở lên (Luật dân sự điều 731).
- Dưới 20 tuổi thì phải có sự đồng ý của cha mẹ (Luật dân sự điều 737).
- Đang không có vợ hoặc chồng (Luật dân sự điều 732)
- Trường hợp phụ nữ tái hôn, thì có qui định là phải vượt qua 6 tháng kể từ ngày ly hôn (Luật dân sự điều 733)
- Không phải là họ hàng gần (quan hệ trực hệ hoặc họ hàng thuộc đời thứ 3) (Luật dân sự điều 734)



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

1 Kết hôn

1-2 Đăng ký kết hôn.

Giấy đăng ký kết hôn là giấy phải nộp cho tòa hành chính thành phố, phường xã khi kết hôn. Điều kiện để việc kết hôn được hoàn thành ở mỗi nước khác nhau, cho nên người Nhật phải đáp ứng các điều kiện về kết hôn của Nhật bản, người nước ngoài thì phải đáp ứng các điều kiện về kết hôn của nước mình. Trường hợp người nước ngoài kết hôn, phải nộp giấy chứng nhận hội đủ điều kiện kết hôn để chứng minh có đủ điều kiện.

Giấy chứng nhận hội đủ điều kiện kết hôn của người nước ngoài được cấp tại đại sứ quán và lãnh sự quán của nước mình tại Nhật, nếu giấy tờ đó được ghi bằng tiếng nước ngoài thì phải đính kèm bản dịch tiếng Nhật có chữ ký và con dấu của người phiên dịch. Trường hợp nước mà không cấp giấy chứng nhận hội đủ điều kiện kết hôn, phải chuẩn bị giấy tờ thay tương đương khác, xin ủy h ỏi thêm chi tiết tại tòa hành chính thành phố, phường xã.

Giấy tờ cần thiết	Nơi nộp và trao đổi	Thời hạn	Người nộp
1 Giấy đăng ký kết hôn (lấy mẫu đơn có ở tòa hành chính thành phố, phường xã). *Cần có chữ ký và con dấu của hai người làm chứng đã trưởng thành. 2 Bản sao hộ tịch (người Nhật) 3 Giấy chứng nhận hội đủ điều kiện kết hôn hoặc giấy tờ tương đương. (người nước ngoài) 4 Thẻ đăng ký ngoại kiều 5 Hộ chiếu (vật chứng minh quốc tịch)	Tòa hành chính của thành phố, phường xã mà vợ hoặc chồng có địa chỉ và nguyên quán của người Nhật (lấy mẫu đơn có ở tòa hành chính thành phố, phường xã).	Tùy ý	Hai người kết hôn

* Nếu cần, sau khi thụ lý, sẽ được cấp giấy chứng nhận đã thụ lý kết hôn.

(1) Trường hợp một người là người nước ngoài.

Trường hợp người Nhật và người nước ngoài kết hôn tại Nhật thì phải nộp giấy đăng ký kết hôn theo luật hộ tịch. Lúc này thủ tục kết hôn tại Nhật kết thúc, kế đó là bạn sẽ làm thủ tục tại nước mình. Lúc đó bạn cần giấy chứng nhận đã thụ lý kết hôn. Vì vậy khi nộp giấy đăng ký kết hôn thì nên xin được cấp giấy chứng nhận đã thụ lý kết hôn. Tùy nước mà phương pháp làm thủ tục khác nhau, xin hãy xác nhận tại đại sứ quan và lãnh sự quán của nước mình tại Nhật. Khi kết hôn với người Nhật và có nguyện vọng thay đổi từ tư cách lưu trú hiện giờ sang tư cách lưu trú vợ (chồng) của người Nhật thì xin hãy đến tư vấn tại sở quản lý nhập cảnh.

Cách ghi giấy đăng ký kết hôn.

Cách ghi giấy đăng ký kết hôn giống như người Nhật trừ các điểm dưới.

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư ngụ của đương sự.

Ghi họ rồi đến tên bằng chữ Katakana, giữa họ và tên thì đánh dấu chấm. Có thể ghi ngày, tháng, năm sinh bằng dương lịch. Địa chỉ là chỗ mà đăng ký ngoại kiều.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▶ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

Sample

記入の注意

鉛筆や消えやすいインキで書かないでください。

この届は、あらかじめ用意して、結婚式をあげる日または同居を始める日に出すようにしてください。その日が日曜日や祝日でも届けることができます。(この場合、郵便等で取替うので、前日までに、戸籍担当係で下調べをしておいてください。)

届書は、1通でさしつかえありません。

この届書を本籍地でない役所に出すときは、戸籍抄本(個人事項証明書)、戸籍簿本(全部事項証明書)が必要ですから、あらかじめ用意してください。

		証 人	
署 名 印			印
生 年 月 日	年 月 日	年 月 日	年 月 日
住 所	番 地 番 号	番 地 番 号	番 地 番 号
本 籍	番 地 番 号	番 地 番 号	番 地 番 号

- 「筆頭者の氏名」には、戸籍のはじめに記載されている人の氏名を書いてください。
- 父母がいまだ婚姻しているときは、母の氏は書かないで、名だけを書いてください。
妻父母についても同じように書いてください。
- □には、あてはまるものに□のようにするしをつけてください。
外国人と結婚する人が、まだ戸籍の筆頭者となっていない場合には、新しい戸籍がつくれますので、希望する本籍を書いてください。
- 再婚のときは、直前の婚姻について書いてください。
内縁のものはふくまれません。

届け出られた事項は、人口動態調査(統計法に基づく指定統計第5号、厚生労働省所管)にも用いられます。

- 署名は必ず本人が自署してください。
- 印は各自別々の印を押してください。
- 届出人の印をご持参ください。



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

(2) Trường hợp cả hai người cùng là người nước ngoài

Trường hợp hai người nước ngoài muốn kết hôn tại Nhật thì tùy mỗi nước mà phương pháp làm thủ tục khác nhau, xin hãy xác nhận tại đại sứ quán và lãnh sự quán của nước mình tại Nhật. Trường hợp muốn làm thủ tục đăng ký kết hôn tại tòa hành chính thành phố, phường xã của Nhật, xin hãy xác nhận các loại giấy tờ cần thiết tại tòa hành chính thành phố, phường xã (sau khi được thụ lý sẽ được cấp giấy chứng nhận đã thụ lý kết hôn). Mặt khác, việc đăng ký kết hôn tại mỗi nước mình cũng cần thiết.

(3) Quốc tịch sau khi kết hôn

Khi người nước ngoài kết hôn với người Nhật thì không có chuyện là tự nhiên có thể lấy được quốc tịch Nhật. Để lấy được quốc tịch Nhật thì phải có sự cho phép nhập quốc tịch của bộ trưởng Tư Pháp ([tham thảo thêm ở "D các loại đăng ký khác 3"](#))



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

2 Ly hôn

Người nước ngoài sống tại Nhật, khi ly hôn tại Nhật thì cũng phải nộp giấy đăng ký ly hôn. Hôn n ữ a cũng phải nộp tại nước mình. Giống như hồi lúc kết hôn, việc đăng ký ngoại kiều còn có các loại đăng ký khác ([tham khảo ở mục “D Các loại đăng ký khác cùng với việc kết hôn và ly hôn”](#)) đã được pháp luật qui định. Xin hãy nhớ làm các thủ tục đó.

2-1 Đăng ký ly hôn

Việc đăng ký ly hôn là việc nộp giấy ly hôn cho tòa hành chính tại thành phố, phường xã nơi cư ngụ sau khi đã ly hôn. Có các loại ly hôn như thỏa thuận ly hôn có nghĩa là hai bên thỏa thuận ly hôn với nhau, hoà giải ly hôn, xét xử ly hôn, phán xử ly hôn. 3 loại ly hôn trừ hoà giải ly hôn có sự can thiệp của tòa án gia đình, nơi gi ả quyết những vấn đề trong gia đình.

(1) Trường hợp vợ hoặc chồng là người nước ngoài .

Nếu cả hai người đồng ý ly hôn thì được áp dụng với pháp luật Nhật. Tuy nhiên có hiệu lực đối với đất nước đối phương hay không thì tùy vào pháp luật của nước đó thì khác nhau. Hôn n ữ a tùy nước mà phương pháp làm thủ tục khác nhau. Vì vậy, xin hãy xác nhận tại đại sứ quán và lãnh sự quán của nước mình tại Nhật. Nếu cần, hãy xin cấp giấy chứng nhận đã thụ lý ly hôn.

Trường hợp có con cái thì cần đăng ký để kê khai họ tên người nuôi dưỡng và người được nuôi dưỡng.

Giấy tờ cần thiết	Nơi hỏi, nộp	Thời hạn	Người nộp
1 Giấy ly hôn (lấy mẫu đơn có ở tòa hành chính thành phố, phường xã.) *Cần có chữ ký và con dấu của 2 người làm chứng đã trưởng thành 2 Bản sao hộ tịch (người Nhật) 3 Hộ chiếu 4 Giấy chứng nhận về các mục đã ghi trên bản đăng ký gốc (tham chiếu ở B đăng ký ngoại kiều 2). 5 Trường hợp hoà giải ly hôn thì cần có các bản sao của bản cáo trạng về việc hoà giải, giấy xét xử, giấy phán xử và giấy chứng nhận xác định do tòa án đã cấp	Tòa hành chính của thành phố, phường xã mà vợ hoặc chồng có địa chỉ và nguyên quán của người Nhật	<Trường hợp ly hôn hiệp nghị > thì lúc nào cũng nộp giấy tờ. <Trường hợp như ly hôn hoà giải > thì nộp trong vòng 10 ngày kể từ khi hoàn thành ly hôn điều đình của tòa án.	<Trường hợp thỏa thuận ly hôn> Cả hai vợ chồng <Trường hợp hoà giải ly hôn, xét xử ly hôn và phán xử ly hôn> Người đứng ra xin sự can thiệp

* Nếu cần, sau khi được thụ lý thì hãy xin cấp giấy chứng nhận đã thụ lý ly hôn.

● Khi không muốn ly hôn

Trường hợp bạn bị đối phương người Nhật thúc ép ly hôn, đối phương tự ý ký tên vào giấy ly hôn và nộp cho tòa hành chính thì việc ly hôn sẽ được hoàn thành .



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

Trường hợp bạn không có ý định ly hôn thì hãy nộp giấy kiến nghị không thụ lý ly hôn tại nguyên quán hay tòa hành chính nơi cư ngụ của đối phương (người Nhật). Do đó, kể từ ngày nộp có thể chặn đứng việc thụ lý giấy ly hôn trong vòng 6 tháng. Trường hợp vượt qua 6 tháng mà cũng chưa gì ải quyết được vấn đề, cần nộp lại các giấy tờ giống như trên (giấy kiến nghị không thụ lý ly hôn) .

● Thay đổi tư cách lưu trú

Khi người nước ngoài ly hôn với vợ (chồng) là người Nhật thì quan hệ “vợ/chồng của người Nhật” sẽ mất đi, thì không có nghĩa là phải ngay lập tức về nước mà phải làm thủ tục thay đổi tư cách lưu trú tại Sở quản lý nhập cảnh. Vì tư cách lưu trú không còn là tư cách “v ợ/chồng của người Nhật” nữa nên không thể gia hạn thời hạn lưu trú được. Trường hợp bạn muốn tiếp tục sống tại Nhật thì phải lấy một tư cách lưu trú khác (tham khảo ở “[A Tư cách lưu trú 2-8](#)”)

● Vợ chồng mà đã làm thủ tục kết hôn quốc tế tại hai nước.

Nếu bạn chỉ làm thủ tục ly hôn tại Nhật và quên làm thủ tục ly hôn tại nước mình, thì tại nước mình vẫn còn nằm trong tình trạng kết hôn, khi làm thủ tục tái hôn sẽ trở gặp rắc rối. Do đó nhất định phải làm cả thủ tục ly hôn tại nước mình.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▶ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

Sample

離 婚 届

平成 年 月 日届出
長 殿

	受理 平成 年 月 日 印	届出 平成 年 月 日 印	
	住所 番 号	住所 番 号	
	氏名	氏名	
	生 年 月 日	生 年 月 日	
	住 所	住 所	
	本 籍	本 籍	
	父 母 の 氏 名	父 母 の 氏 名	
	結 婚 の 理 由	結 婚 の 理 由	
	別 居 前 の 氏 に も と る 居 住 地	別 居 前 の 氏 に も と る 居 住 地	
	未 成 年 の 子 の 氏 名	未 成 年 の 子 の 氏 名	
	別 居 の 期 間	別 居 の 期 間	
	別 居 前 の 住 居 所	別 居 前 の 住 居 所	
	別 居 前 の 世 帯 の お も な 仕事	別 居 前 の 世 帯 の お も な 仕事	
	夫 妻 の 職 業	夫 妻 の 職 業	
	届 出 人	届 出 人	
	住 所 を 定 め た 年 月 日	住 所 を 定 め た 年 月 日	
	夫 年 月 日	妻 年 月 日	
	連 絡 先	連 絡 先	

字は略さず丁寧に書いてください。



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▶ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

Sample

鉛筆や消えやすいインキで書かないでください。
筆頭者の氏名欄には、戸籍のはじめに記載されている人の氏名を書いてください。
届出は、1通でさしつかえありません。
この届書を本籍地でない役所に出すときは、戸籍謄本（全部事項証明書）が必要ですから、あらかじめ用意してください。
そのほかに必要なもの 調停離婚のとき → 調停調査の謄本
審判離婚のとき → 審判書の謄本と確定証明書
和解離婚のとき → 和解調査の謄本
認諾離婚のとき → 認諾調査の謄本
判決離婚のとき → 判決書の謄本と確定証明書

証 人		（協議離婚のときだけ必要です）	
署 名	印		印
生 年 月 日	年 月 日	年 月 日	年 月 日
住 所	番地 番 号	番地 番 号	番地 番 号
本 籍	番地 番 号	番地 番 号	番地 番 号

→ 父母がいま離婚しているときは、母の氏は書かないで、名だけを書いてください。
養父母についても同じように書いてください。
□には、あてはまるものに□のようにするしをつけてください。

→ 今後も離婚の際に称していた氏を称する場合には、左の欄には何も記載しないでください。
（この場合にはこの離婚届と同時に別の届書を提出する必要があります。）

→ 同居を始めたときの年月は、結婚式をあげた年月または同居を始めた年月のうち早いほうを書いてください。

→ 届け出られた事項は、人口動態調査（統計法に基づく法定統計第5号、厚生労働省所管）にも用いられます。

- 署名は必ず本人が自署してください。
- 印は各自別々の印を押してください。
- 届出人の印をご持参ください。



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

(2) Trường hợp cả vợ chồng là người nước ngoài.

Điều kiện cần thiết để hoàn thành việc ly hôn ở mỗi nước khác nhau. Xin hãy hỏi và xác nhận phương pháp làm thủ tục tại đại sứ quan và lãnh sự quán của nước mình.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

2 Ly hôn

2-2 Ly hôn và con cái

Theo pháp luật Nhật, trường hợp có con dưới 20 tuổi mà không quyết định được quyền nuôi dưỡng con cái thuộc về ai, thì giấy ly hôn sẽ không được thụ lý.

Người bố của con cái sinh ra trong vòng 300 ngày sau ly hôn trong hộ tịch là người chồng trước của người mẹ (Luật dân sự điều 772). Nếu chồng trước không phải là cha của đứa con thì phải làm các thủ tục pháp lý để chứng nhận không có mối quan hệ huyết thống.

Sau khi li dị, nếu cha hoặc mẹ chưa được toà phán quyết bên nào được quyền nuôi con mà đưa con xuất cảnh thì sẽ bị phạm vào tội bắt cóc và đứa con sẽ được đưa về địa bản (Công ước Hague về Bắt cóc Trẻ em Quốc tế, năm 1980).



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



C Kết hôn - Ly hôn

▣ [C Kết hôn - Ly hôn](#)

3 Các loại đăng ký khác cùng với việc kết hôn và ly hôn

Cùng với việc nộp giấy đăng ký kết hôn và ly hôn, cũng phải nộp các giấy tờ giống như ở dưới đây. Trường hợp này không phải nộp ở toà hành chính mà thường là nộp thông qua công ty hoặc trường học. Do đó, việc thông báo đến công ty, trường học là điều cần thiết.

Các loại đăng ký cần thiết	Nơi đăng ký
Thay đổi tư cách lưu trú	Cục quản lý nhập cảnh của địa phương
Thay đổi đăng ký ngoại kiều	Tòa hành chính của thành phố, phường xã (tham khảo mục " B Đăng ký ngoại kiều 3 ")
Chuyển nhà đi	Ở tòa hành chính của thành phố, phường xã .
Chuyển nhà đến	Ở tòa hành chính của thành phố, phường xã nơi chuyển đến.
Thay đổi danh nghĩa, địa chỉ của thẻ Bảo hiểm sức khỏe quốc dân và sổ lương hưu quốc dân	Tòa hành chính của thành phố, phường xã
Thay đổi danh nghĩa, địa chỉ của bằng lái xe	Sở cảnh sát, nơi thi lấy bằng lái xe
Thay đổi tình trạng bản thân mình	Nơi làm việc
Thay đổi địa chỉ, danh nghĩa của sổ tài khoản	Ngân hàng, cơ quan tín dụng
Thay đổi hợp đồng ga, điện, nước	Công ty ga, công ty điện, công ty nước
Thay chuyển, nối điện thoại	Công ty điện thoại
Văn bản thay đổi địa chỉ nhận bưu phẩm	Bưu điện

